



Bản tin ISG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Lưu hành nội bộ - Quý 3/2010

TRONG SỐ NÀY

Dự án FAPQDCP - đẩy mạnh chất lượng, an toàn và giá trị nông sản (trang 1-2)

Thuyết trình hợp tác xúc tiến lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu (trang 3)

Hạn chế rủi ro cho nông dân: đề án bảo hiểm nông nghiệp (trang 4)

Đầu tư phát triển nông nghiệp - giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế (trang 5)

GAP - Giá trị và thương hiệu hàng nông sản Việt Nam: Triển vọng và thách thức (trang 6)

Sự cần thiết đầu tư cho KHCNNN và thực hiện thành công nghị định 115 (trang 7-8)

DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG NÔNG SẢN THỰC PHẨM (FAPQDCP) - ĐẨY MẠNH CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN VÀ GIÁ TRỊ NÔNG SẢN



Chuyên gia Canada đang chia sẻ kinh nghiệm về áp dụng quy trình thực hành sản xuất rau an toàn tại Canada cho đoàn cán bộ của Việt Nam

Chất lượng, an toàn thực phẩm của sản phẩm nông sản Việt Nam cũng chưa thực sự được bảo đảm để tạo niềm tin cho khách hàng trong và ngoài nước. Vì thế vấn đề nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm và giá trị sản phẩm nông sản đang được Chính phủ Việt Nam cũng như các Ngành các cấp quan tâm hàng đầu. Trong chương trình hợp tác ngày càng phát triển giữa Việt Nam và Canada, Chính phủ Canada thông qua Cơ quan phát triển quốc tế Canada (CIDA) đã hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các cơ

quan chức năng Việt Nam triển khai Dự án xây dựng và kiểm soát chất lượng nông sản thực phẩm (FAPQDCP) trong thời gian 5 năm (từ 2008 - 2013).

Mục tiêu của FAPQDCP là hỗ trợ cải thiện chất lượng an toàn thực phẩm (ATTP) và khả năng tiếp cận thị trường của hệ thống sản xuất nông sản thực phẩm (NSTP) thông qua tăng cường năng lực quản lý, áp dụng qui trình sản xuất và chế biến tốt, giám sát và mở rộng thị trường NSTP. Ông Nguyễn Như Tiếp, Cục trưởng phụ

trách Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản kiêm Giám đốc Dự án FAPQDCP cho biết, phương pháp tiếp cận để nâng cao chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm mà dự án triển khai là: (i) Đảm bảo ATTP tại từng công đoạn trong suốt quá trình sản xuất, kinh doanh; (ii) Đảm bảo cơ sở sản xuất và sản phẩm được kiểm tra một cách hợp lý, tin cậy và hiệu quả; (iii) Áp dụng các biện pháp tiếp cận thị trường để có đầu ra ổn định, cân bằng lợi ích giữa người sản xuất, người phân phối và người tiêu dùng; quảng bá xúc tiến thương mại; xây dựng thương hiệu; tuyên truyền, cung cấp thông tin nâng cao nhận thức và kiến thức hành động của người tiêu dùng; và (iv) xây dựng các mô hình thí điểm áp dụng các biện pháp nêu trên, có đánh giá điều chỉnh trên cơ sở khoa học và phù hợp với thực tiễn; tổng kết rút kinh nghiệm, phổ biến nhân rộng.

Theo đánh giá, sau tất cả những nỗ lực trên, bên hưởng lợi sau cùng chính là người tiêu dùng VN. Họ sẽ được hưởng lợi từ việc tiếp cận với những sản phẩm nông sản, thực phẩm có chất lượng cao hơn, an toàn hơn. Bên cạnh đó, người sản xuất, chế biến, bán buôn và bán lẻ VN tại các tỉnh được lựa chọn thí điểm sẽ được nâng cao "tay nghề" để cho ra các mặt hàng có chất lượng và an toàn hơn.

(Xem tiếp trang 2)



Chuyên gia dự án khảo sát tiêu thụ nông sản thực phẩm tại Siêu thị

Mô hình thí điểm rau quả an toàn tại một số tỉnh

Từ khi triển khai dự án đã thực hiện nhiều hoạt động: Xây dựng, nâng cấp phòng thí nghiệm hệ thống phòng thí nghiệm chuẩn phù hợp cho phân tích chất lượng sản phẩm; xây dựng tài liệu hướng dẫn và tập huấn, đồng thời triển khai các mô hình thí điểm. Kế hoạch triển khai mô hình ở nhóm ngành hàng chính là rau, quả, chè, thịt lợn và thịt gà tại 7 tỉnh phía



Mô hình thí điểm rau tại Lâm Đồng

Bắc, 3 tỉnh miền Trung và 5 tỉnh phía Nam.

Mô hình thí điểm rau tại Lâm Đồng Triển khai mô hình thí điểm rau an toàn tại Phong Thủy, Đức Trọng, Lâm Đồng, theo người sản xuất “Những hỗ trợ kỹ thuật của dự án trong thời gian qua rất thiết thực cho người trồng rau. Thông qua tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật áp dụng các quy phạm sản xuất rau an toàn đã giúp nâng cao được nhận thức về an toàn vệ sinh thực phẩm, từng bước xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị sản phẩm, đem lại lợi nhuận cao hơn để từ đó nâng cao đời sống cho người nông dân chúng tôi”.

Tại Lâm Đồng

Hiện dự án đang được triển khai với 3 hợp phần chính:

(1) Xây dựng chất lượng (Quality Development), sẽ hỗ trợ người nông dân áp dụng các tiêu chuẩn, qui chuẩn

thực hành sản xuất tốt, an toàn trong toàn bộ chuỗi sản xuất 5 nhóm sản phẩm (rau, trái cây, chè, thịt lợn và gia cầm) và thí điểm ở 15 tỉnh/ thành phố;

(2) Kiểm soát chất lượng (Quality Control) nhằm nâng cao năng lực của các đối tác VN trong thiết kế, giám sát và kiểm soát chất lượng an toàn vệ



Chuyên gia của dự án FAPQDCP khảo sát vùng trồng rau

sinh thực phẩm theo các tiêu chuẩn, qui chuẩn đặt ra;

(3) Tiếp cận thị trường (Marketability) được thực hiện xuyên suốt chuỗi sản xuất thực phẩm theo mô hình “từ trang trại đến bàn ăn”, đảm bảo sản phẩm đúng quy trình sản xuất tốt (GPPs)

Nhận xét về kết quả triển khai của Dự án trong thời gian qua, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lương Lê Phương cho biết: “...việc hỗ trợ người nông dân tìm đầu ra ổn định cho các sản phẩm sản xuất áp dụng quy trình Vietgap/GMPs đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm là một trong những ưu tiên hàng đầu của Dự án xây dựng và kiểm soát chất lượng nông sản thực phẩm”

Tại Tiền Giang

Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác thực hiện mô hình thí điểm áp dụng quy trình thực hành sản xuất tốt (GPPs) với cam, xoài tại huyện Cái Bè, Tiền Giang. Dự án sẽ triển khai các chương trình đảm bảo chất lượng và các hệ



thống kiểm soát chất lượng được xây dựng trong năm thứ nhất và sẽ áp dụng vào thực tế, cũng như thử nghiệm đại trà tính phù hợp của dự án.

Tại Hà Nội

Dự án triển khai các mô hình thí điểm áp dụng thực hành sản xuất tốt cho sản phẩm rau, thịt lợn và thịt gà, từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ, trên cơ sở đó rút kinh nghiệm và nhân ra diện rộng. Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm chỉ đạo các sở, ngành liên quan cùng tham gia thực hiện kế hoạch và giám sát quá trình



triển khai dự án. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Nội được giao là đầu mối thực hiện các mô hình thí điểm trên địa bàn.

Ký kết thỏa thuận hợp tác thực hiện mô hình thí điểm áp dụng thực hành sản xuất tốt tại Thanh Hóa

Gần đây nhất, ngày 17/9/2010, tại Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân nhân tỉnh đã ký



kết thúc thỏa thuận hợp tác thực hiện mô hình thí điểm áp dụng thực hành sản xuất tốt trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, trong khuôn khổ Dự án Xây dựng và Kiểm soát chất lượng nông sản thực phẩm, do Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada (CIDA) tài trợ.

Việc ký thoả thuận hợp tác nhằm phối hợp hiệu quả giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT và UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, hướng dẫn các Sở, ngành liên quan tham gia thực hiện Mô hình thí điểm áp dụng quy trình thực hành sản xuất

tốt (GPPs) cho rau, thịt lợn và thịt gà an toàn trên địa bàn tỉnh, bao gồm tất cả các khâu từ trang trại sản xuất tới khâu lưu thông, phân phối tại nơi bán buôn nhằm tìm ra phương thức phù hợp để đảm bảo tính khả thi, thực tế

và khả năng đem lại hiệu quả kinh tế; từ đó nhân rộng việc áp dụng GPPs tại các vùng sản xuất khác của tỉnh.

(T.H)



UBND tỉnh An Giang và Viện KHCN Việt Nam ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với Đại Sứ quán Thụy Điển xúc tiến trong lĩnh vực môi trường và BDKH giai đoạn 2010 -2013, ngày 27/5/2010

Tại hội thảo tổ chức tại An Giang về “Môi trường và Biến đổi khí hậu”, Đại sứ Thụy Điển tại Việt Nam, ngài Rolf Bergman cho biết: Hội thảo này đóng vai trò chiến lược cho hợp tác phát triển giữa các đối tác của hai nước về lĩnh vực môi trường, biến đổi khí hậu tại An Giang nói riêng và vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung.

Nội dung hợp tác bao gồm:

- Thúc đẩy việc trao đổi thông tin và kinh nghiệm về lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu giữa các đối tác
- Các lĩnh vực hợp tác bao gồm: (i) xử lý nước thải cho các NM chế biến thủy hải sản bằng công nghệ vi sinh và sử dụng công nghệ Biogas để biến chất thải thành năng lượng điện tại An Giang; (ii) xử lý chất thải nông nghiệp từ vỏ trấu; (iii) hỗ trợ các đối tác tiềm năng tiếp cận các chương trình sẵn có về môi trường và biến đổi khí hậu của Thụy Điển và các nước Bắc Âu; (iv) hỗ trợ tập huấn, đào tạo hiểu biết về môi trường và biến đổi khí hậu.

Kết quả sau hội thảo đã đưa ra bản đề xuất: Chương trình B4D-CE ở Việt Nam. Hội đồng Thương mại Thụy Điển, Sida và các doanh nghiệp Thụy Điển trong lĩnh vực sinh khối sẽ là các tác nhân gắn bó chặt chẽ với chương trình B4D-CE. Các hoạt động chính của B4D-CE trong các Trung tâm Xuất sắc (COE) gồm:

THỤY ĐIỂN HỢP TÁC XÚC TIẾN LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Phát triển thị trường: Xây dựng đồng thời một số dự án và trước hết dành cho các doanh nghiệp Thụy Điển
2. Tăng cường năng lực: Triển khai một hoặc một vài chương trình cho cả thành phần doanh nghiệp Nhà nước và tư nhân ở Việt Nam
3. Hỗ trợ kỹ thuật: Các chuyên gia sẽ hỗ trợ khi có nhu cầu
4. Xây dựng các dự án khởi động: Các nghiên cứu khả thi, ngân sách thực tế....

Với Việt Nam, vùng đồng bằng sông Cửu Long thực sự là tiềm năng lớn nhất về lúa gạo và theo đó lượng vỏ trấu khổng lồ cần được xử lý, không chỉ về năng lượng mà còn là vấn đề môi trường. Kết quả điều tra mới đây của Viện Nghiên cứu và Phát triển MeKong thì vỏ trấu chỉ dùng đun nấu, ủ phân và các việc khác. Việc biến đổi vỏ trấu thành năng lượng điện sẽ rất quan trọng cho môi trường và cung cấp điện năng cho vùng này. Tuy nhiên, đây cũng thực sự là thách thức lớn cho đầu tư trong lĩnh vực biomass cũng như đầu tư trong nông nghiệp nói chung.

(N.M.V tổng hợp)



(Tạm trữ vỏ trấu ở nhà máy xây An Giang)

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP-GIẢI PHÁP TỐT THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ



TS. Đặng Kim Sơn
Viện trưởng Viện CS&CLPTNNMT

“Phát triển nông nghiệp = tăng trưởng bền vững” là nội dung phát biểu trên mục “Bản tròn TBKTVN, số 18/9/2010” của TS Đặng Kim Sơn. Tăng cấu 1% GDP cho nông nghiệp sẽ tăng GDP cả nước 1,2%. Tập trung đầu tư cho nông nghiệp sẽ tạo ra tác động mạnh nhất đến tăng trưởng GDP của toàn ngành kinh tế. Thực tiễn Việt Nam đã cho thấy, vào những giai đoạn kinh tế khó khăn của đất nước, có chính sách thích hợp được ban hành, đầu tư cho nông nghiệp tăng thì đóng góp của nó cho GDP thường tăng

lên, bù đắp quan trọng để duy trì tăng trưởng kinh tế đất nước.

Bước vào quá trình phát triển công nghiệp hóa, nông nghiệp và kinh tế nông thôn tiếp tục đóng vai trò chiến lược trong quá trình phát triển đất nước. Nông nghiệp ổn định, duy trì nguồn cung lương thực, thực phẩm ổn định, giá cả ổn định đang là nhân tố duy trì mức tiến công thấp, góp phần xóa đói giảm nghèo, tạo ổn định xã hội, hình thành lợi thế cạnh tranh lớn cho Việt Nam thu hút đầu tư nước ngoài và đầu tư tư nhân trong nước.

Với 70% dân số sống ở nông thôn và nông nghiệp là nguồn thu nhập quan trọng của phần lớn lao động xã hội thì vấn đề giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho đại đa số nhân dân, vấn đề xóa đói giảm nghèo và đảm bảo công bằng xã hội là nội dung quan trọng nhất để đảm bảo ổn định chính trị. Thêm vào đó nông nghiệp khai thác và quản lý phần lớn tài nguyên đất, nước, sinh học...do đó phát triển



nông nghiệp là biện pháp bảo vệ môi trường và duy trì cân bằng sinh thái quan trọng của quốc gia.

Vì vậy, muốn tiếp tục duy trì tăng trưởng cao và ổn định thì phải bảo đảm lĩnh vực nông lâm thủy sản tiếp tục phát triển nhanh. Cán ban hành chính sách tạo động lực khuyến khích nông dân và thu hút đầu tư xã hội, tăng đầu tư công, điều chỉnh kết cấu đầu tư cân đối giữa các nhóm kết cấu hạ tầng kinh như thủy lợi và giao thông, thủy lợi lớn và nhỏ, phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ tiếp thị, hỗ trợ kinh tế gia đình và kinh tế tư nhân phát triển

(TBKTVN)

QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHIỆP HÓA

Chính phủ đang có quyết tâm đến năm 2020 Việt Nam sẽ cơ bản là nước công nghiệp. Trong nhiều năm qua, nông nghiệp vẫn được xem là động lực quan trọng cho phát triển kinh tế Việt Nam, tuy nhiên vốn đầu tư xã hội cho lĩnh vực nông lâm thủy sản lại chưa tương xứng. Một câu hỏi đặt ra là, nông nghiệp sẽ đứng ở vị trí nào và các kịch bản nào sẽ phù hợp cho sự phát triển nông nghiệp Việt Nam?

Cuộc khủng hoảng giá nông sản trên thế giới 2008 đã cho thấy quá trình phát triển kinh tế xã hội trên thế giới đã bước vào giai đoạn mới. Với các nguồn tài nguyên tự nhiên ngày càng cạn kiệt, biến đổi khí hậu diễn ra phức tạp, dân số và thu nhập



chung của các nước trên thế giới tiếp tục tăng, có nhiều khả năng giá nông sản nói chung và lương thực thực phẩm nói riêng sẽ tăng trong tương lai. Đến giữa thế kỷ 21, sản lượng lương thực trên thế giới phải tăng gấp đôi mới đáp ứng được nhu cầu. Nông nghiệp sẽ trở thành một ngành có hiệu quả kinh tế và sức mạnh chính trị. Việt Nam với lợi thế nông nghiệp của mình có thể sẽ trở thành một nước công nghiệp

với tỷ trọng nông nghiệp khá cao, theo quan điểm TS Đặng Kim Sơn, Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược nông nghiệp. Còn theo Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Hồ Xuân Hùng thì “Công nghiệp phải trả nợ cho nông nghiệp” là yêu cầu hết sức chính đáng. “Trả nợ” bằng cách dùng công nghiệp tác động vào nông nghiệp cả trong ứng dụng khoa học công nghệ và tác phong làm việc, cả trong tiết kiệm lợi nhuận từ công nghiệp trả cho nông nghiệp. Dùng đô thị tác động dẫn dắt nông thôn, không chỉ trong quy hoạch, hạ tầng mà là thay đổi tư duy của cuộc sống mới, vươn lên trong kinh tế hội nhập. Phải gắn doanh nghiệp với nông dân sẽ là cách tốt để huy động nguồn lực và gắn nông dân với thị trường một cách hiệu quả.

(Hải Vân)

ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2011-2013



Bộ Tài chính vừa công bố dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp giai đoạn 2011 - 2013. Đối tượng được bảo hiểm gồm: cây lúa, trâu, bò, lợn, gia cầm, cá tra, cá ba sa, tôm sú, tôm chân trắng.

Với cây lúa, thí điểm bảo hiểm nông nghiệp thực hiện tại các tỉnh: Nam Định, Thái Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Thuận, An Giang, Đồng Tháp. Với trâu, bò, lợn, gia cầm thực hiện tại Bắc Ninh, Nghệ An, Đồng Nai, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Thanh Hóa, Bình Định, Bình Dương và Hà Nội.

Việt Nam là quốc gia sản xuất nông nghiệp, có đến 70% dân số sống ở nông thôn. Gần đây, mỗi năm, thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi cướp đi từ 13 đến 15 nghìn tỷ đồng. Trong khi đó, ngân sách nhà nước hằng năm chỉ dành từ 200 - 400 tỷ đồng (chưa tính ngân sách địa phương) để hỗ trợ nông dân đối phó dịch bệnh. Việc nông dân mua bảo hiểm cho cây trồng, vật nuôi sẽ phần nào giảm sự bấp bênh, rủi ro khi xảy ra thiên tai địch họa, dịch bệnh vốn xuất hiện nhiều ở Việt Nam.

Bảo hiểm nông nghiệp là vấn đề không mới, được áp dụng hiệu quả tại hầu hết các nước có nền sản xuất nông nghiệp tiên tiến. Nhưng ở Việt Nam, tính phổ biến và hiệu quả thực hiện lại là chuyện phải bàn. Theo thống kê của Bộ Tài chính, tỷ

trọng tham gia bảo hiểm của nông dân rất thấp, chưa tới 1% tổng diện tích cây trồng, vật nuôi. Mỗi khi thiên tai, dịch bệnh xảy ra, nguồn hỗ trợ người dân hoàn toàn từ phía Nhà nước. Doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm nông nghiệp cũng rất ít và quy mô nhỏ.

Nguyên nhân là do nông dân lo doanh nghiệp đánh giá thiệt hại không khách quan và hỗ trợ không kịp thời. Cộng thêm với tính chất sản xuất manh mún nên nông dân chưa có thói quen mua bảo hiểm đồng thời chưa hiểu rõ ý nghĩa của việc mua bảo hiểm nên ngại tham gia. Hơn nữa, người dân chưa có thói quen và chưa hiểu biết nhiều về bảo hiểm nông nghiệp.

Trong khi đó, doanh nghiệp lại e ngại vì độ rủi ro trong nông nghiệp là quá lớn mà lợi nhuận thì khó nhìn thấy như các lĩnh vực kinh tế khác. Theo nhiều chuyên gia về bảo hiểm, nếu chỉ bảo hiểm theo hướng kinh doanh đơn thuần thì không có doanh nghiệp bảo hiểm nào mặn mà với bảo hiểm nông nghiệp bởi đây là loại hình kinh doanh có rủi ro cao.

Vì vậy, muốn thực hiện bảo hiểm nông nghiệp thành công, không có cách nào khác phải cân bằng lợi

ích của cả hai bên: Với nông dân phải giảm được rủi ro trong sản xuất, với doanh nghiệp phải đáp ứng được yếu tố lợi nhuận. Trong điều kiện này thì sự hỗ trợ của Nhà nước thông qua những chính sách, ưu đãi phù hợp đóng vai trò hết sức quan trọng. Bởi bảo hiểm nông nghiệp mang tính an sinh xã hội rất cao, khó có thể thực hiện thành công nếu như Nhà nước chưa xây dựng một chính sách chuẩn.

Mặt khác, phải tuyên truyền cho nông dân hiểu trách nhiệm và lợi ích của họ khi tham gia bảo hiểm nông nghiệp. Họ sẽ phải trích một phần thu nhập cho bảo hiểm nông nghiệp khi bán nông sản, nhưng khi mất mùa, mất giá, sẽ được bảo hiểm bù lỗ.

Theo dự thảo, những hộ nghèo sản xuất nông nghiệp khi tham gia chương trình thí điểm bảo hiểm nông nghiệp sẽ được hỗ trợ 90% - 100% phí bảo hiểm. Những hộ nông dân, cá nhân không thuộc diện nghèo, được hỗ trợ 60% - 70% phí bảo hiểm. Tổ chức sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ 50% phí bảo hiểm. Bên cạnh đó, các loại thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trong nông nghiệp như: bão lũ, lụt, hạn hán, rét đậm rét hại, sương giá... và dịch bệnh như cúm gia cầm, dịch lợn tai xanh, bệnh lở mồm long móng đối với gia súc, bệnh thủy sản đối với tôm, cá tra, dịch rầy nâu, vàng lùn, lùn xoắn lá đối với cây lúa... sẽ được ưu tiên bảo hiểm.

Thực hiện bảo hiểm nông nghiệp nhằm góp phần bảo đảm an sinh xã hội nông thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường bảo hiểm và giúp người dân sản xuất nông nghiệp chủ động khắc phục thiệt hại do hậu quả của thiên tai, dịch bệnh.

(N.T.T)



Nông dân cấy lúa

GAP - GIÁ TRỊ VÀ THƯƠNG HIỆU HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM TRIỂN VỌNG VÀ THÁCH THỨC

ĐBSCL là nơi triển khai nhiều mô hình GAP - Quy trình thực hành nông nghiệp tốt - (GlobalGAP; VietGAP, EUGAP) tương đối thành công trong cả nước. GAP tạo thương hiệu và nâng giá trị nhiều loại hàng nông sản như: lúa GlobalGAP của Mỹ Thành Nam, Cai Lậy, Tiền Giang; vú sữa Lò Rèn Vĩnh Kim (Vĩnh Kim Châu Thành, Tiền Giang); xoài cát Hòa Lộc; bưởi Năm Roi Mỹ Hòa (Bình Minh, Vĩnh Long) đạt tiêu chuẩn GlobalGAP...



Xoài cát Hoà Lộc sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap.
Ảnh: K.Q

Các tiêu chuẩn GAP đã có cuộc chinh phục khó khăn các vườn cây, thửa ruộng ĐBSCL và đã chứng tỏ hiệu quả giá trị của tiêu chuẩn, nhưng vẫn còn nhiều vấn đề cần xem xét.

Vấn đề duy trì và nhân rộng mô hình

Ông Nguyễn Văn Nghĩa, Phó Chủ

nhiệm HTX bưởi Mỹ Hòa (Bình Minh, Vĩnh Long) cho biết: Để đạt được chứng nhận Global GAP, 26 hộ dân tham gia sản xuất phải tốn rất nhiều công sức và vốn đầu tư cho dù đây là điểm được Cty TNHH Metro Cash & Carry VN và GTZ hỗ trợ kinh phí thực hiện.

Tuy nhiên, chứng nhận này chỉ có giá trị 1 năm, sau thời hạn đó phải mời các chuyên gia đến kiểm định cấp lại chứng nhận và lần này sẽ có giá trị 2 năm. Khoản phí kiểm định vào khoảng 7.700 USD, UBND tỉnh Vĩnh Long đã cấp 4.000 USD, Cty Rông Đô đã hứa hỗ trợ phí kiểm định để HTX mời tổ chức công nhận Global GAP đến kiểm định và tái công nhận. Theo Ông Lê Văn Biên, Phó phòng NN-PTNT Bình Minh, Vĩnh Long: Để Global GAP nhân rộng và tồn tại phát triển được phải có nhà doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm hỗ trợ cho nhà vườn kinh phí tái kiểm định. Vai trò doanh nghiệp trong bài toán Global GAP từ nay về sau là rất quan trọng.

Không làm GAP phong trào

Ngày 10/9/2010, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Tiền Giang, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quốc gia tổ chức Diễn đàn “Khuyến nông @ Nông nghiệp” lần thứ 5 - 2010 chuyên đề “Sản xuất lúa theo GAP”. Tham gia và chủ tọa diễn đàn có Thứ trưởng Bộ



NN-PTNT Bùi Bá Bổng và hơn 300 đại biểu gồm các nhà quản lý, khoa học, doanh nghiệp, công ty và nông dân các tỉnh, thành ĐBSCL.

Nhiều ý kiến các đại biểu thống nhất “kinh nghiệm quan trọng cho thấy, cần phải có doanh nghiệp liên kết bao tiêu vì nếu không sản phẩm GAP cũng xuống ghe như bao hạt lúa khác và nông dân cũng không còn vốn để tái chứng nhận Gap mỗi năm. Như vậy, sự liên kết 4 nhà là hết sức cần thiết”.

Đề cập mối quan hệ 4 nhà trong sản xuất GAP, Thứ trưởng Bùi Bá Bổng cũng nhấn mạnh đến mối quan hệ giữa doanh nghiệp và nhà nông, cần có **“sự đồng thuận”**, trên cơ sở *nhà nông phải được lợi nhiều hơn*, vì họ làm ra sản phẩm, kể đến là các doanh nghiệp. Thứ trưởng chúc nhà nông không chỉ có được những vụ mùa bội thu mà quan trọng hơn là phải bán được giá, sớm giàu và tạo được bộ mặt nông thôn mới phát triển khang trang, hiện đại.

GAP không chỉ cho xuất khẩu mà



cho người tiêu dùng Việt Nam và là hướng đi tất yếu của nông nghiệp Việt Nam. Chia sẻ những rủi ro của người làm GAP không có doanh nghiệp bao tiêu, Thứ trưởng Bùi Bá Bổng, nêu rõ: “Sản xuất theo hướng GAP là điều cần và khuyến khích, còn việc xây dựng để đạt được chứng nhận GAP, nhất là chứng nhận quốc tế, tốn kém nhiều tiền bạc, không thể làm theo phong trào,

mà cần phải cân nhắc thực lực nhiều mặt trong sản xuất...”.

Theo GS.TS Bùi Chí Bửu – Viện trưởng Viện Khoa học Nông nghiệp Miền Nam, nông nghiệp Việt Nam phải hướng đến GAP, nông nghiệp hữu cơ để có nền nông nghiệp phát triển bền vững và bảo vệ môi sinh.

(N.T.T)



NHIỀU MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN THIÊN NIÊN KỶ ĐẠT ĐƯỢC TRƯỚC KỶ HẠN

Ngày 17/9/2010, Bộ Kế hoạch đầu tư phối hợp với Liên hợp quốc tại Việt Nam tổ chức lễ công bố báo cáo Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDG) năm 2010: **nhiều mục tiêu Việt Nam vượt trước thời hạn.**

Trong bối cảnh 10 năm trở lại đây, kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng khá và tương đối ổn định. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm trong thời kỳ 2000-2010 đạt 7,2%; DGP bình quân đầu người năm 2010 ước khoảng 1200USD, gấp 3 lần so với năm 2000. Với mức này, Việt Nam đã chuyển vị trí từ nhóm nước nghèo nhất sang nhóm nước có mức thu nhập trung bình thấp.

Đánh giá về chặng đường 10 năm thực hiện các cam kết MDG của Việt Nam, ông John Hendra, Điều phối viên thường trú của LHQ tại Việt Nam cho rằng: Việt Nam đã thu được những thành tựu ấn tượng trong tiến trình thực hiện các mục tiêu MDG và đã đạt được nhiều mục tiêu trước thời hạn năm 2015. Đó là, Việt Nam đã thành công trong công cuộc giảm nghèo (MDG1), gần đạt được mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học (MDG2), nâng cao sức khỏe bà mẹ (MDG5), giảm tử vong trẻ em (MDG4) và đạt được nhiều tiến bộ trong bình đẳng giới và tăng quyền phụ nữ (MDG3).



Một trong thách thức lớn đối với các nước cũng như Việt Nam là phải đảm bảo các mục tiêu MDG có thể đạt được một cách đồng đều giữa các vùng, cho tất cả các đối tượng và đặc biệt là những nhóm yếu thế, trong điều kiện những biến động không thuận lợi của tình hình kinh tế toàn cầu và vấn đề biến đổi khí hậu.

(N.T.T)

SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ CHO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC HIỆN THÀNH CÔNG NGHỊ ĐỊNH 115

Nghị định 115/2005/NĐ-CP ra đời đã hứa hẹn mở ra một cánh cửa mới cho các đơn vị nghiên cứu khoa học trong việc chủ động phục vụ sản xuất, nâng cao thu nhập

cho các nhà khoa học, từ đó tạo động lực mạnh mẽ cho sự nghiệp phát triển khoa học công nghệ nông nghiệp. Đây là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, sau 5 năm thực hiện, hầu hết các đơn vị nghiên cứu khoa học công nghệ nông nghiệp vẫn còn gặp nhiều lúng túng, chưa thực sự chủ động thoát ra khỏi sự ràng buộc của

(Xem tiếp trang 8)

*ThS. Nguyễn Thế Hình,
Phó Trưởng Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp
kiêm Giám đốc dự án Khoa học công nghệ Nông nghiệp*

SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ CHO KHOA HỌC



cơ chế bao cấp. Điều này đã phần nào ảnh hưởng đến tâm lý các nhà nghiên cứu khoa học nói riêng và sự nghiệp phát triển khoa học công nghệ nông nghiệp nói chung. Bài viết này mong muốn phân tích phần nào khó khăn của các đơn vị nghiên cứu trong quá trình chuyển đổi theo cơ chế 115 và tính cần thiết của đầu tư cho khoa học công nghệ nông nghiệp trong thời gian tới.

Nhìn từ phía các viện nghiên cứu của Bộ, việc thực hiện Nghị định 115 dường như vẫn chỉ xuất phát từ cấp trên thông qua các yêu cầu phải chủ động về mặt tài chính, tìm kiếm nguồn kinh phí từ thị trường, giảm bớt bao cấp của Nhà nước, ... Tuy nhiên, các điều kiện cần để thực hiện thành công 115 cho các viện nghiên cứu vẫn còn rất hạn chế, đó là: (i) Chủ động về nhân sự và bộ máy - một số viện trưởng cho rằng sự chủ động của các viện trưởng giảm đi nhiều sau khi gia nhập Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS), các viện nghiên cứu trở thành đơn vị cấp ba, không được chủ động ra quyết định cử cán bộ đi học tập, trao đổi nghiên cứu ở nước ngoài, kinh phí hoạt động, các đề tài nghiên cứu muốn thực hiện được phải thông qua một cấp trung gian nữa, ...; (ii) Chủ động về cơ chế tài chính - các viện nghiên cứu muốn tìm kiếm công việc theo cơ chế thị trường cần thiết phải có một cơ chế tài chính hết sức linh hoạt và tự chủ giống như các doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu chuyển đổi 115, các viện nghiên

cứ vẫn rất cần nguồn ngân sách hỗ trợ giai đoạn đầu để "thực tập" trước khi chuyển sang cơ chế thị trường thực sự. Mặc dù vậy, nguồn ngân sách ban đầu này vẫn bị các cơ quan tài chính quản lý hết sức chặt chẽ theo cơ chế chi tiêu ngân sách dẫn đến các viện nghiên cứu không có cơ hội để thực tập chuyển đổi cơ chế quản lý tài chính theo tinh thần của Nghị định 115. Một số đề tài nghiên cứu của viện tìm kiếm được do tham gia đấu thầu cạnh tranh mà có cũng bị đưa vào diện quản lý tài chính theo ngân sách dẫn đến các nhà khoa học bị cơ chế tài chính trói buộc từ cả hai phía: đơn vị giao thầu và cơ quan chủ quản. Nhìn từ phía thị trường cho nghiên cứu khoa học công nghệ: hiện tại, các yêu cầu đặt hàng nghiên cứu khoa học công nghệ từ các doanh nghiệp tư nhân vẫn còn rất hạn chế. Các đề tài nghiên cứu do các viện thực hiện vẫn chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước và các dự án ODA.

Điều này do 2 nguyên nhân chính: (i) Thời gian vừa qua, các đơn vị nghiên cứu nhà nước chủ yếu hoạt động theo cơ chế bao cấp từ ngân sách nhà nước, làm đề tài nghiên cứu theo đặt hàng của nhà nước, chưa thực sự đi sâu vào thực tế sản xuất, chưa đề xuất được nhiều đề tài nghiên cứu thực sự đem lại lợi nhuận cho các doanh nghiệp; (ii) Đa số doanh nghiệp tư nhân của Việt Nam vẫn còn nhỏ bé, chưa đủ tiềm lực để đầu tư vào nghiên cứu khoa học công nghệ.



Tuy nhiên, với cơ chế cổ phần hóa và khuyến khích phát triển doanh nghiệp của Chính phủ, các doanh nghiệp tư nhân đang lớn mạnh rất nhanh chóng. Do vậy, thời gian này, các viện nghiên cứu rất cần sự hỗ trợ và đặt hàng các đề tài nghiên cứu từ nhà nước theo phương thức mới, phù hợp với cơ chế thị trường để tạo điều kiện cho các viện nghiên cứu phát triển tự chủ, thực tập theo cơ chế thị trường nhằm chuẩn bị sẵn sàng cho phục vụ sản xuất của các doanh nghiệp trong tương lai gần. Tóm lại, thực hiện Nghị định 115 đối với các viện nghiên cứu cũng giống như từ bỏ cơ chế bao cấp cuối thập kỷ 80 của thế kỷ trước, không tránh khỏi tâm lý hoang mang và những mất mát về chảy máu chất xám, những thiệt hại



do lúng túng trong giai đoạn chuyển đổi, ...

Tuy nhiên, đây là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước cần thiết được sự ủng hộ của các đơn vị nghiên cứu, sự quan tâm giúp đỡ từ các cơ quan quản lý, đặc biệt là các cơ quan quản lý tài chính nhà nước và sự hỗ trợ của các nhà tài trợ. Hiện tại, nguồn vốn hỗ trợ ODA của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) cho khoa học công nghệ nông nghiệp, tuy không lớn, nhưng đã chứng tỏ hiệu quả cao do được sử dụng một cách chủ động để thử nghiệm cho cơ chế mới nhằm chứng minh tính đúng đắn của Nghị định 115 đối với tương lai phát triển của các viện nghiên cứu.

Giấy phép xuất bản số: 32/GP-XBBT, ngày 19/07/2010, Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Hợp tác xuất bản: Công ty Cổ phần Truyền thông Danko

Ý kiến đóng góp xin gửi về: Văn phòng ISG, Phòng 207-209 - Nhà A8 Số 10, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 04 37716 702 ❖ Email: isginfo@fpt.vn ❖ Website: www.isgmard.org.vn